

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XÂY DỰNG AMECC

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XÂY DỰNG AMECC**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ-AMECC

ngày 26 tháng 06 năm 2021

của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cơ khí Xây dựng AMECC)

Hải Phòng, ngày 26 tháng 06 năm 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XÂY DỰNG AMECC

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XÂY DỰNG AMECC**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ-AMECC

ngày 26 tháng 06 năm 2021

của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cơ khí Xây dựng AMECC)

Hải Phòng, ngày 26 tháng 06 năm 2021

MỤC LỤC

CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG	4
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	4
Điều 2. Trách nhiệm pháp lý của Ban kiểm soát.....	4
Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát.....	4
CHƯƠNG II: KIỂM SOÁT VIÊN.....	4
Điều 4. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Kiểm soát viên	4
Điều 5: Nhiệm kỳ và số lượng Kiểm soát viên	5
Điều 6: Tiêu chuẩn và điều kiện Kiểm soát viên.....	5
Điều 7. Trưởng Ban kiểm soát	6
Điều 8: Đề cử, ứng cử Kiểm soát viên	6
Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên	8
Điều 10. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên	8
Điều 11. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên	8
CHƯƠNG III: BAN KIỂM SOÁT.....	9
Điều 12. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát	9
Điều 13. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát	11
Điều 14. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông	11
CHƯƠNG IV: CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT	12
Điều 15. Cuộc họp của Ban kiểm soát	12
Điều 16. Biên bản họp Ban kiểm soát	13
CHƯƠNG V: BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH.....	13
Điều 17. Trình báo cáo hàng năm	13
Điều 18. Tiền lương và quyền lợi khác	14
Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan	14
CHƯƠNG VI: MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT	15
Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát	15
Điều 21. Mối quan hệ với ban điều hành	15
Điều 22. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị.....	16
CHƯƠNG VII: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	16

Điều 23. Sửa đổi, bổ sung.....	16
Điều 24. Ngày hiệu lực.....	16

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020.
- Luật Chứng khoán là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019.
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn Luật Chứng khoán.
- Thông tư 116/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 155/2020/NĐ-CP quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng.;
- Điều lệ Công ty cổ phần Cơ khí Xây dựng AMECC

CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và các Kiểm soát viên, cơ chế hoạt động, giám sát của Ban Kiểm soát và mối quan hệ giữa các Kiểm soát viên với các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác có liên quan.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát và các Kiểm soát viên Công ty.

Điều 2. Trách nhiệm pháp lý của Ban kiểm soát

Khi thực hiện chức năng, quyền và nghĩa vụ của mình, Ban kiểm soát và các Kiểm soát viên cần tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và chịu trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và các quy định khác có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các Kiểm soát viên chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của mình.

CHƯƠNG II: KIỂM SOÁT VIÊN

Điều 4. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Kiểm soát viên

1. Tiếp cận các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của công ty. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác có trách nhiệm cung cấp các thông tin kịp thời và đầy đủ theo yêu cầu của Kiểm soát viên.

2. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.
3. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của công ty.
4. Trung thành với lợi ích của công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
5. Các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
6. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều này mà gây thiệt hại cho công ty hoặc người khác thì Kiểm soát viên phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Mọi thu nhập và lợi ích khác mà Kiểm soát viên có được do vi phạm phải hoàn trả cho công ty.
7. Trường hợp phát hiện có Kiểm soát viên vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát; yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

Điều 5: Nhiệm kỳ và số lượng Kiểm soát viên

1. Ban kiểm soát có từ ba (03) đến năm (05) Kiểm soát viên, nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa (1/2) số Kiểm soát viên thường trú ở Việt Nam.
3. Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 6: Tiêu chuẩn và điều kiện Kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
 - b. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;

- c. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;
- d. Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
- đ. Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;
- e. Không là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

Điều 7. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành kinh tế, tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các Kiểm soát viên; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.
3. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:
 - a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
 - b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
 - c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 8: Đề cử, ứng cử Kiểm soát viên

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

Việc đề cử người vào Ban kiểm soát được thực hiện như sau:

- a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
- b) Căn cứ số lượng Kiểm soát viên, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm

ứng cử viên Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu.

Ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm Kiểm soát viên. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban kiểm soát được công bố tối thiểu bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ học vấn;
- c) Trình độ chuyên môn;
- d) Quá trình công tác;
- đ) Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
- e) Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;
- g) Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
- h) Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- i) Các thông tin khác (nếu có).

3. Trường hợp số lượng các ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

4. Trường hợp không được đề cử người vào Ban kiểm soát:

Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi cổ tức không có quyền biểu quyết, dự họp Đại hội đồng cổ đông, đề cử người vào Ban kiểm soát, trừ trường hợp quy định tại khoản 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử.

Điều 10. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:
 - a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp và Quy chế này;
 - b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - c. Các trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.
2. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau đây:
 - a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c. Vi phạm nghiêm trọng, vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
 - c. Trường hợp khác theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 11. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

1. Trường hợp Kiểm soát viên có đơn xin từ nhiệm khi chưa được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông, công ty thực hiện công bố đơn xin từ nhiệm trong vòng hai mươi tư (24) giờ kể từ khi nhận được đơn xin từ nhiệm.
2. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát để bầu Kiểm soát viên, công ty phải công bố thông tin theo quy định tại Khoản 2 Điều 8 Quy chế này.

3. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên được thông báo trên trang thông tin điện tử của công ty, báo cáo và công bố thông tin tới Ủy ban Chứng khoán nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết/đăng ký giao dịch trong vòng 24 giờ kể từ khi quyết định được thông qua.

CHƯƠNG III: BAN KIỂM SOÁT

Điều 12. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty.
2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên Đại hội đồng cổ đông. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.
4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của công ty.
5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp.
6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại điểm này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.
7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.
8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc vi phạm quy định về trách nhiệm tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp thì phải thông báo ngay bằng văn bản với Hội

đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

9. Có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của công ty.

10. Có quyền sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của công ty để thực hiện các nhiệm vụ được giao.

11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

12. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

13. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty theo đề nghị của cổ đông.

14. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong trường hợp cần thiết.

15. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

16. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.

17. Xem xét, trích lục, sao chép Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

18. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết.

19. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

20. Giám sát tình hình tài chính công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động.

21. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.

22. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

23. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

24. Chứng kiến, giám sát Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

25. Trường Ban kiểm soát có trách nhiệm điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

Điều 13. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:

- a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;
- b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
- c) Báo cáo của Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do công ty phát hành.

2. Kiểm soát viên có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của công ty trong giờ làm việc.

3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của công ty theo yêu cầu của Kiểm soát viên hoặc Ban kiểm soát.

Điều 14. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

- a) Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ công ty;
- b) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp;



c) Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị đã vượt quá sáu (06) tháng mà Hội đồng quản trị mới chưa được bầu thay thế;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát trong trường hợp Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 165 Luật doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;

e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định đối với các trường hợp tại Khoản 1 Điều này thì Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại phát sinh cho công ty.

3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 1 Điều này sẽ được công ty hoàn lại.

CHƯƠNG IV: CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

Điều 15. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên trở lên dự họp.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện công ty kiểm toán được chấp thuận tham dự cuộc họp và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

3. Kiểm soát viên được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

e) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.

4. Cuộc họp của Ban kiểm soát có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các Kiểm soát viên khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a) Nghe từng Kiểm soát viên khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b) Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Kiểm soát viên tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất Kiểm soát viên, hoặc là địa điểm có mặt Trưởng Ban kiểm soát.

Điều 16. Biên bản họp Ban kiểm soát

1. Các cuộc họp Ban kiểm soát phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài.
2. Người ghi biên bản và các Kiểm soát viên tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp và phải chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
3. Biên bản họp Ban kiểm soát và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.
4. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

CHƯƠNG V: BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH

Điều 17. Trình báo cáo hàng năm

Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của công ty, về kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên.
3. Các báo cáo của Ban kiểm soát tại khoản 1, khoản 2 Điều này phải đảm bảo có các nội dung sau:
 - a) Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát;
 - b) Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát;
 - c) Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của công ty;
 - d) Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty khác do công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch

giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian ba (03 năm) gần nhất trước thời điểm giao dịch;

đ) Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác;

e) Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông.

4. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết.

Điều 18. Tiền lương và quyền lợi khác

1. Kiểm soát viên được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát;

2. Kiểm soát viên được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của công ty.

Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan

1. Kiểm soát viên phải kê khai các lợi ích liên quan của họ với công ty, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

2. Kiểm soát viên và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
3. Kiểm soát viên có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty khác do công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan của thành viên đó theo quy định của pháp luật.
4. Kiểm soát viên và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

CHƯƠNG VI: MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát

Các Kiểm soát viên có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chi phối các Kiểm soát viên.

Điều 21. Mối quan hệ với Ban điều hành

1. Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Ban điều hành công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Ban điều hành.
2. Trường hợp xét thấy cần thiết, Ban điều hành có thể mời Trưởng Ban kiểm soát hoặc các Kiểm soát viên tham dự các cuộc họp của Ban điều hành hoặc các cuộc họp khác và đóng góp ý kiến.
3. Ngoài các thông tin báo cáo định kỳ, theo yêu cầu của Trưởng ban kiểm soát, Ban điều hành thực hiện báo cáo trực tiếp hoặc cung cấp các thông tin, báo cáo về tình hình hoạt động của Công ty.
4. Trường hợp phát hiện rủi ro có thể ảnh hưởng lớn đến uy tín và hoạt động của Công ty, Ban điều hành cần báo cáo ngay cho Ban kiểm soát.
5. Ban điều hành chịu trách nhiệm tạo mọi điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát tiếp cận các thông tin, báo cáo trong thời gian nhanh nhất.
6. Các văn bản báo cáo của Ban điều hành trình Hội đồng quản trị phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như gửi đến thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 22. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị

1. Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm hợp tác chặt chẽ với Ban kiểm soát, tạo điều kiện cung cấp tất cả các tài liệu và thông tin cần thiết cho Ban kiểm soát, tôn trọng tư cách khách quan độc lập của Ban kiểm soát.
3. Hội đồng quản trị tạo điều kiện tốt nhất cho các Kiểm soát viên trong việc thực hiện chức năng và nhiệm vụ của Ban kiểm soát và phải có trách nhiệm chỉ đạo, giám sát việc chấn chỉnh và xử lý các sai phạm theo đề xuất của Ban kiểm soát.
4. Chủ tịch Hội đồng quản trị mời Kiểm soát viên tham dự cuộc họp định kỳ và bất thường của Hội đồng quản trị.
5. Ban kiểm soát kịp thời thông báo cho Hội đồng quản trị khi phát hiện các trường hợp vi phạm của người điều hành theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.
6. Ban kiểm soát đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường hoặc đề nghị Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông họp bất thường theo quy định tại Điều lệ Công ty.
7. Ngoài các thông tin báo cáo theo định kỳ, các Kiểm soát viên có thể đề nghị Hội đồng quản trị cung cấp các thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
8. Hội đồng quản trị đảm bảo tất cả bản sao các thông tin tài chính và các thông tin khác được cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị cũng như biên bản họp Hội đồng quản trị sẽ được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát cùng với việc cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị.

CHƯƠNG VII: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Sửa đổi, bổ sung

1. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Ban kiểm soát soạn thảo, xây dựng và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của công ty chưa được đề cập trong bản quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong quy chế này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của công ty.

Điều 24. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này gồm VII chương, 24 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cơ khí Xây dựng AMECC thống nhất thông qua ngày 26 tháng 06 năm 2021 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Quy chế này.

2. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế này có giá trị khi có chữ ký của Người đại diện theo pháp luật.

3. Ban Kiểm soát và các Kiểm soát viên của Công ty Cổ phần Cơ khí Xây dựng AMECC chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN



NGUYỄN HỮU PHONG



AMECC MECHANICAL CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY

**OPERATIONAL REGULATIONS OF THE SUPERVISORY BOARD
AMECC MECHANICAL CONSTRUCTION JSC.,**

*(Issued together with Resolution No 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ-AMECC
from the General Meeting of Shareholders of AMECC Mechanical Construction JSC.)*

Hai Phong, 26th June 2021

AMECC MECHANICAL CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY

**OPERATIONAL REGULATIONS OF THE SUPERVISORY BOARD
AMECC MECHANICAL CONSTRUCTION JSC.,**

*(Issued together with Resolution No 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ-AMECC
from the General Meeting of Shareholders of AMECC Mechanical Construction JSC.,)*

Hai Phong, 26th June 2021

TABLE OF CONTENTS

CHAPTER I: GENERAL PROVISIONS	3
Article 1. The scope of adjustment and the object of application.....	3
Article 2. Legal responsibilities of the Supervisory Board.....	3
Article 3. Operating principles of the Supervisory Board	4
CHAPTER II: SUPERVISOR.....	4
Article 4. Rights, obligations and responsibilities of the Supervisor.....	4
Article 5: Term and quantity of Supervisors	4
Article 6: Standards and criteria for Supervisors.....	5
Article 7. Head of Supervisory Board	5
Article 8: Nomination for Supervisor	6
Article 9. Method of election, dismissal and removal of Supervisors	7
Article 10. Cases of dismissal and removal of Supervisors.....	7
Article 11. Notice of election, dismissal and removal of Supervisors.....	8
CHAPTER III: SUPERVISORY BOARD.....	8
Article 12. Rights, obligations and responsibilities of the Supervisory Board	8
Article 13. Right of access to information of the Supervisory Board.....	11
Article 14. Responsibilities of the Supervisory Board in convening the General Meeting of Shareholders.....	11
CHAPTER IV: SUPERVISORY BOARD MEETING	12
Article 15. Supervisory Board meeting	12
Article 16. Minutes of Supervisory Board meeting.....	13
CHAPTER V: REPORTING AND DECLARATION OF BENEFITS	13
Article 17. Submission of Annual report.....	13
Article 18. Salary and other benefits	14
Article 19. Declaration of related benefits.....	14
CHAPTER VI: THE RELATIONSHIP OF THE SUPERVISORY BOARD.....	15
Article 20. Relationship between members of the Supervisory Board.....	15
Điều 21. Relationship with the Board of Management.....	15
Article 22. Relationship with the Board of Directors	16
CHAPTER VII: TERMS ENFORCEMENT.....	17
Article 23. Amendments and Supplements.....	17
Article 24. Effectiveness.....	17

- Basis:

- **Law on Enterprises** is the Enterprise Law No. 59/2020/QH14 passed by the XIV National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020.
- **Law on Securities** is the Law on Securities No. 54/2019/QH14 passed by the XIV National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019.
- **Decree No. 155/2020/ND-CP** of the Government guiding the Law on Securities.
- **Circular No. 116/2020/TT-BTC** of the Ministry of Finance guiding a number of articles of Decree No. 155/2020/ND-CP regulating corporate governance applicable to public companies;
- **Charter** of AMECC Mechanical Construction JSC.,

CHAPTER I: GENERAL PROVISIONS

Article 1. The scope of adjustment and the object of application

1. Scope of regulation: Operational regulations of the Supervisory Board prescribe the organizational structure of personnel, standards, conditions, rights and obligations of the Supervisory Board and its Supervisors, operation and supervision mechanism of the Supervisory Board and the relationship between the Supervisors and members of the Board of Directors and the Board of Management in accordance with the provisions of the Enterprise Law, the Company's Charter and other relevant regulations.
2. Subjects of application: The operating regulations of the Supervisory Board are applicable to the Supervisory Board and the Supervisors of the Company.

Article 2. Legal responsibilities of the Supervisory Board

When performing their functions, rights and obligations, the Supervisory Board and the Supervisors are required to comply with the provisions of law, the Company's Charter and shall take responsibility according to the provisions of the Enterprise Law and other related regulations.

Article 3. Operating principles of the Supervisory Board

The Supervisory Board shall operate according to the collective principle. Individual Supervisors shall uphold personal responsibility for their work and joint responsibility before the Shareholders, the law for their work and decisions.

CHAPTER II: SUPERVISOR

Article 4. Rights, obligations and responsibilities of the Supervisor

1. Access to information and documents related to the operation of the Company. Members of the Board of Directors, the General Director and other corporate Managers are responsible for providing timely and complete information at the request of the Supervisor
2. Strictly comply with the law, the Company's Charter, the Resolutions of the Shareholders and professional ethics in performing the assigned rights and obligations.
3. Exercise the assigned rights and obligations honestly, carefully and profoundly to ensure the maximum legitimate interests of the Company.
4. Loyal to the interests of the Company and the shareholders; Abusing assigned position, title and/or using information, know-how, business opportunities and other assets of the Company for personal gain or to serve the interests of other organizations and individuals are prohibited.
5. Other obligations as prescribed by the Law on Enterprises and the Company's Charter.
6. In case of violations specified in Clauses 1, 2, 3, 4 and 5 of this Article, causing damage to the Company or other people, the Supervisor shall be personally or jointly responsible for compensating for such damage. Any other income and benefits obtained by the Supervisor as a result of the violation must be returned to the Company.
7. In case a Supervisor is found to be violating in the exercise of assigned rights and obligations, a written notice must be sent to the Supervisory Board requesting cease of violation and remedy the consequences.

Article 5: Term and quantity of Supervisors

1. The Supervisory Board contains three (03) to five (05) Supervisors, the term of which is not more than 05 years and can be re-elected for an unlimited number of terms.

2. The Supervisory Board must maintain more than half (1/2) of the number of Supervisors residing in Vietnam.
3. In case a Supervisory term ends where new Supervisor has not been elected, the Supervisor whose term has expired shall continue to exercise his/her rights and obligations until the new Supervisor has been elected and assigned duties.

Article 6: Standards and criteria for Supervisors

1. The Supervisors shall have the following standards and criterias:
 - a. Having full civil capacity and not falling into the categories specified in Clause 2, Article 17 of the Law on Enterprises;
 - b. Having trained in one of the majors in economics, finance, accounting, auditing, law, business administration or a major suitable to the business activities of the enterprise;
 - c. Not being family members of members of the Board of Directors, General Director and other managers;
 - d. Not being a Company manager; not necessarily be any shareholders or employees of the Company, unless otherwise provided for in the Company's Charter;
 - e. Not working in the accounting and finance department of the Company;
 - f. Not being a member or employee of an independent auditing Company that audited the Company's financial statements for the previous three (03) years.

Article 7. Head of Supervisory Board

1. The head of the Supervisory Board must have a university degree or higher in economics, finance, banking, accounting, auditing, law, business administration or majors related to business activities of the enterprise.
2. The Head of the Supervisory Board shall be elected by the Supervisory Board from among the Supervisors; election, dismissal and removal from office shall be conducted on the principle of majority.
3. The Head of the Supervisory Board has the following rights and responsibilities:
 - a. Convening a meeting of the Supervisory Board;
 - b. Requesting the Board of Directors, General Director and other Managers to provide relevant information to report to the Supervisory Board;

- c. Preparing and signing the report of the Supervisory Board after consulting the Board of Directors for submission to the Shareholders.

Article 8: Nomination for Supervisor

1. A shareholder or group of shareholders holding from 5% to less than 10% of the total voting shares may nominate one (01) candidate; from 10% to less than 30% may nominate up to two (02) candidates; from 30% to less than 40% may nominate up to three (03) candidates; from 40% to less than 50% may nominate up to four (04) candidates; from 50% to less than 60% may nominate up to five (05) candidates; from 60% to less than 70% may nominate up to six (06) candidates; from 70% to 80% may nominate up to seven (07) candidates; and from 80% to less than 90% may nominate up to eight (08) candidates.
2. The nomination of personnel to the Supervisory Board is conducted as follows:
 - a. Ordinary shareholders forming a group to nominate a person to the Supervisory Board must notify the group meeting to the attending shareholders before the opening of the General Meeting of Shareholders;
 - b. Based on the quantity of Supervisors, a shareholder or a group of shareholders specified in this Clause is entitled to nominate one or several persons according to the decision of the General Meeting of Shareholders as a candidate for the Supervisory Board. In case the number of candidates nominated by a shareholder or a group of shareholders is lower than the number of candidates entitled to nominate under the decision of the General Meeting of Shareholders, the remaining number of candidates shall be nominated by the Supervisory Board and other shareholders
3. If the candidate for the Supervisory Board has been identified, the Company must disclose information related to the candidates at least ten (10) days before the opening date of the General Meeting of Shareholders on the Company website for shareholders to research such candidates before voting.
4. The candidates must have a written commitment to the truthfulness, accuracy and reasonableness of the personal information disclosed and must commit to perform the duties honestly and faithfully, carefully and for the best interests of the Company if elected as a Supervisor. Information related to the Supervisory Board candidate to be disclosed at least includes:
 - a. Full name, date, month, year of birth;
 - b. Academic level;
 - c. Qualification;

- d. Work experience;
 - e. Companies in which the candidate is holding the position as member of the Board of Directors and other management positions;
 - f. Report on assessment of candidate's contribution to the Company, in case that candidate is currently a member of the Board of Directors of the Company;
 - g. Benefits related to the Company (if any);
 - h. Full name of the shareholder or group of shareholders nominating that candidate (if any);
 - i. Other information (if any).
5. In case of insufficient candidates for the Supervisory Board through nomination and candidacy, the incumbent Supervisory Board may nominate additional candidates or organize the nomination according to the procedures prescribed in the Company's Charter and Internal Regulations on corporate governance.
 6. Individuals unable to nominate a person to the Supervisory Board: Shareholders owning dividend preference shares do not have the right to vote, to attend the General Meeting of Shareholders, to nominate people for the Supervisory Board, except for the cases specified in Clause 6, Article 148 of the Law on Enterprises.

Article 9. Method of election, dismissal and removal of Supervisors

1. The election, dismissal and removal of Supervisors falls under the authority of the Shareholders.
2. Voting to elect members of the Control Board must be conducted by cumulative voting, whereby each shareholder has the total number of votes corresponding to the total number of shares owned multiplied by the number of elected members of the Supervisory Board and shareholders have the right to pool all or part of their total votes for one or several candidates. The winner of the Supervisory election is determined by the number of votes from the highest to the lowest, starting from the candidate with the highest number of votes until the number of members specified in the Company's Charter is reached. In case there are 02 or more candidates achieving the same number of votes for the last position of the Supervisory Board, a re-election will be conducted among the candidates with the same number of votes or selected according to the electoral regulations.

Article 10. Cases of dismissal and removal of Supervisors

1. A Supervisor shall be dismissed in the following cases:

- a. No longer eligible for the criteria and conditions to be a Supervisor as prescribed in Article 169 of the Enterprise Law and this Regulation;
 - b. Submitted a resignation letter and is approved;
 - c. Other cases prescribed by the Company's Charter.
2. A Supervisor shall be removed in the following cases:
- a. Failure to complete assigned tasks or duties;
 - b. Failure to perform his/her rights and obligations for 06 consecutive months, except for force majeure cases
 - c. Serious violations, repeated violations of the Supervisor's obligations in accordance with the Enterprise Law and the Company's Charter
 - d. Other cases according to the resolution of the General Meeting of Shareholders.

Article 11. Notice of election, dismissal and removal of Supervisors

1. In case a Supervisor submits a resignation letter that has not been approved by Shareholders, the Company shall announce the resignation within twenty-four (24) hours from the date of receipt of the resignation letter.
2. In case the Supervisory Board candidate has been identified to elect as a Supervisor, the Company shall disclose such information as prescribed in Clause 2, Article 8 of this Regulation.
3. The election, dismissal or removal of Supervisors shall be announced on the Company's website, reported and disclosed to the State Securities Committee, the Stock Exchange where the shares of the Company are listed/registered for trading within 24 hours since the decision was passed.

CHAPTER III: SUPERVISORY BOARD

Article 12. Rights, obligations and responsibilities of the Supervisory Board

1. The Supervisory Board supervises the Board of Directors and the General Director in the management and administration of the Company.
2. Assessess of the rationality, lawfulness, honesty and level of caution in business management and administration; systematicity, consistency and appropriateness in accounting, statistical and financial reporting.

3. Appraises the completeness, legitimacy and truthfulness of the Company's business report, annual and six-monthly financial statements, report on management evaluation of the Board of Directors and submit appraisal report at the annual General Meeting of Shareholders; reviews contracts and transactions with related people under the approval authority of the Board of Directors or the Shareholders and makes recommendations on contracts and transactions that require approval of the Board of Directors or Shareholders.
4. Reviews, examines and evaluates the effectiveness and efficiency of the Company's internal control, internal audit, risk management and early warning systems.
5. Reviews accounting files, records and other documents of the Company, the management and operation of the Company when it is deemed necessary or according to the resolution of the General Meeting of Shareholders or at the request of a shareholder or group of shareholders specified in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises
6. At the request of a shareholder or group of shareholders specified in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises, the Supervisory Board shall conduct an inspection within seven (07) working days from the date of receiving such request. Within fifteen (15) days from the completion date of the inspection, the Supervisory Board must report and explain the matters requested to be examined to the Board of Directors and the requesting shareholder or group of shareholders. The inspection by the Supervisory Board specified at this point must not interfere with the normal operation of the Board of Directors, nor disrupt the business operations of the Company.
7. Proposes to the Board of Directors or the Council of Shareholders measures to amend, supplement and improve the organizational structure of management, supervision and administration of business activities of the Company.
8. When detecting that a member of the Board of Directors or the General Director violates the regulations on responsibilities in Article 165 of the Enterprise Law, immediately notifies in writing to the Board of Directors, requesting the violators to cease such activities and take measures to overcome the consequences.
9. Reserves the right to attend and participate in discussions at the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors and other meetings of the Company.
10. Reserves the right to employ independent consultants, internal audit department of the Company to perform assigned tasks.
11. The Supervisory Board may consult the Board of Directors before submitting reports, conclusions and recommendations to the Council of Shareholders.
12. Exercises other rights and performs other obligations in accordance with the Law on Enterprises, the Company's Charter and resolutions of the Council of Shareholders.

13. Examines each specific issue related to management and operation of the Company at the request of shareholders.
14. Requests the Board of Directors to convene an extraordinary General Meeting of Shareholders in case of necessity.
15. Substitutes for the Board of Directors to convene the General Meeting of Shareholders within 30 days in case the Board of Directors has not convene such meeting as prescribed in Clause 3, Article 140 of the Law on Enterprises.
16. Requests the Chairman of the Board of Directors to convene a meeting of the Board of Directors.
17. Examines, extracts and duplicates the List of related persons and related interests declared in Clauses 1 and 2, Article 164 of the Law on Enterprises.
18. Proposes and recommends to the Council of Shareholders to approve the list of auditing organizations approved to audit the Company's financial statements; an approved audit organization may inspect the Company's activities in case of necessity.
19. To be accountable to shareholders for their supervisory activities.
20. Supervises the financial situation of the Company, the compliance with the law by the members of the Board of Directors, the General Director and other managers in the activities.
21. Ensure coordination with the Board of Directors, General Director and shareholders.
22. In case of detecting violations of the law or the Company's Charter by members of the Board of Directors, General Director and other business managers, the Supervisory Board must notify in writing the Board of Directors within forty-eight (48) hours, requesting the violator to cease and take remedial measures.
23. Develop the Regulation on the operation of the Supervisory Board and submit it to the Council of Shareholders for approval.
24. Observes and supervises the Board of Directors to organize vote counting and preparing report of vote counting if so requested by the Board of Directors in the case of collecting written opinions from shareholders to pass the resolution of the Council of Shareholders.
25. The Head of the Supervisory Board is responsible for directing the General Meeting of Shareholders to elect a chairman of the meeting in case the Chairman is unavailable or temporarily incapacitated while the remaining members of the Board of Directors cannot elect a chairperson. In this case, the person with the highest number of votes shall chair the meeting.

Article 13. Right of access to information of the Supervisory Board

1. Documents and information must be sent to the Supervisor at the same time and in the same manner as for members of the Board of Directors, including:
 - a. Notice of meeting invitation, opinion form for members of the Board of Directors and enclosed documents;
 - b. Resolutions, decisions and meeting minutes of the Council of Shareholders, the Board of Directors;
 - c. Report of the General Director submitted to the Board of Directors or other documents issued by the Company.
2. Supervisors reserve the right to access files and documents of the Company kept at the head office, branches and other locations and the right to visit the workplace of the Company's managers and employees during working hours.
3. The Board of Directors, members of the Board of Directors, the General Director and other managers must provide fully, accurately and promptly information and documents on management, administration and business activities of the Company at the request of the Supervisor or the Supervisory Board.

Article 14. Responsibilities of the Supervisory Board in convening the General Meeting of Shareholders

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:
2. The Supervisory Board shall substitute the Board of Directors to convene the General Meeting of Shareholders within thirty (30) days in case the Board of Directors fails to convene the General Meeting of Shareholders in the following cases:
 - a. The number of remaining members of the Board of Directors or Supervisory Board is less than the minimum number of members as prescribed by law or the number of members of the Board of Directors is reduced by more than one third (1/3) of the number of members stipulated in the Company's Charter;
 - b. At the request of a shareholder or group of shareholders specified in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises;
 - c. The term of the Board of Directors has exceeded six (06) months while the new Board of Directors has not been elected to replace;

- d. At the request of the Supervisory Board in case the Supervisory Board has reason to believe that the members of the Board of Directors or other managers seriously violate their obligations under Article 165 of the Law on Enterprises or the Board of Directors acts or intends to act outside of its jurisdiction;
 - e. Other cases as prescribed by law and the Company's Charter.
3. In case the Supervisory Board fails to convene the General Meeting of Shareholders as prescribed for the cases in Clause 1 of this Article, the Supervisory Board shall be responsible before the law and compensate for any damage incurred to the Company.
 4. The expenses for convening and conducting the General Meeting of Shareholders as prescribed in Clause 1 of this Article shall be refunded by the Company.

CHAPTER IV: SUPERVISORY BOARD MEETING

Article 15. Supervisory Board meeting

1. The Supervisory Board must conduct meeting at least two (02) times a year and the meeting is conducted when two thirds (2/3) of the number of Supervisors or more attend.
2. The Supervisory Board reserves the right to request the members of the Board of Directors, the General Director and the representative of the approved auditing Company to attend the meeting and answer the issues requiring clarification.
3. Supervisors are considered to have attended and have voted at the meeting in the following cases::
 - a. Directly attends and votes at the meeting;
 - b. Authorizes others to attend the meeting and vote;
 - c. Attends and votes via videoconference, e-voting or other electronic means;
 - d. Submits votes by mail, fax, email;
 - e. Submit votes by other means as prescribed in the Company's Charter.
4. A meeting of the Supervisory Board may be held in the form of an online conference between the Supervisors when all or some members are at different locations, provided that each member attending the meeting is able to:
 - a. Listen to each Supervisor speaking at the meeting;
 - b. Speak to all other participants simultaneously. Discussions between members can be done directly by telephone or by other means of communication or a combination of these methods. Supervisors

participating in such a meeting are deemed to be “present” at such meeting. The venue of the meeting held in accordance with this regulation is the location where largest number of Supervisors are present, or the location where the Head of the Supervisory Board is present.

Article 16. Minutes of Supervisory Board meeting

1. Meetings of the Supervisory Board must be recorded in minutes and may be recorded, taped and stored in other electronic forms. Minutes must be made in Vietnamese and may be supplemented with other foreign languages.
2. The person preparing the minutes and the Supervisors attending the meeting must sign the minutes of the meeting and take responsibility for the truthfulness and accuracy of the minutes' contents.
3. Minutes of Supervisory Board meeting and documents used in the meeting must be kept at the head office of the Company.
4. Minutes made in Vietnamese and in a foreign language maintain the same legal effect. In case there is a difference in content between the minutes in Vietnamese and in a foreign language, the content in the minutes in Vietnamese shall prevail.

CHAPTER V: REPORTING AND DECLARATION OF BENEFITS

Article 17. Submission of Annual report

Report of the Supervisory Board at the Annual General Meeting of Shareholders:

1. Report on the Company's business results, supervision results for members of the Board of Directors, General Director to submit to the General Meeting of Shareholders for approval at the Annual General Meeting of Shareholders.
2. Report on self-assessment of the performance of the Supervisory Board and individual Supervisors.
3. Reports of the Supervisory Board in Clauses 1 and 2 of this Article must contain the following contents:
 - a. Remuneration, operating expenses and other benefits of the Supervisory Board and each member of the Supervisory Board;
 - b. Summarizing the Supervisory Board meetings and the conclusions and recommendations of the Supervisory Board;
 - c. Results of monitoring the Company's operating and financial situation;

- d. Report on evaluation of transactions between companies, subsidiaries, other companies in which the Company holds control over fifty percent (50%) or more of Charter capital with members of the Board of Directors, General Director and related persons of that member; a Company-to-Company transaction in which a member of the Board of Directors is a founding member or a corporate manager during the last three (03) years before the transaction;
 - e. Evaluation of the Board of Directors, General Director and other enterprise executives;
 - f. Evaluation of the coordination between the Supervisory Board and the Board of Directors, General Director and shareholders.
4. Proposing and recommending to the Council of Shareholders to approve the list of auditing organizations approved to audit the Company's financial statements; an approved audit organization shall inspect the Company's activities in case of necessity.

Article 18. Salary and other benefits

1. Supervisors are provided with salary, remuneration, bonus and other benefits according to the decision of the Council of Shareholders. The Council of Shareholders decides the total salary, remuneration, bonus and other benefits and the annual operating budget of the Supervisory Board;
2. Supervisors are provided with expenses for meals, accommodation, travel, expenses for using independent consulting services at a reasonable rate. This total remuneration and expenses must not exceed the total annual operating budget of the Supervisory Board approved by the Council of Shareholders, unless otherwise decided by the Council of Shareholders.
3. Salaries and operating expenses of the Supervisory Board are included in the Company's business expenses in accordance with the law on corporate income tax and other relevant laws and must be made in a separate item in the Company's annual financial statements.

Article 19. Declaration of related benefits

1. Supervisors must declare their related interests with the Company, including:
 - a. Name, enterprise identification number, head office address, business lines and lines of enterprises in which they own or own contributed capital or shares; ratio and time of ownership of such contributed capital or shares;
 - b. Name, enterprise identification number, head office address, business lines of the enterprise in which their related persons own, jointly or separately own a contributed capital or a share of more than 10% of the charter capital.

2. The declaration specified in Clause 1 of this Article must be made within 07 working days from the date on which related interests arise; the amendments and supplements must be notified to the Company within 07 working days from the date of corresponding amendments and supplements.
3. Supervisors and related people of these members must not use the information obtained through their positions for personal gain or to serve the interests of other organizations or individuals.
4. Supervisors are obliged to notify in writing to the Board of Directors, the Supervisory Board of the transactions between the Company, its subsidiaries and other companies over which the Company holds control over fifty percent (50%) of charter capital with that member or with related persons of that member as prescribed by law.
5. Supervisors and related persons of these members are not allowed to use the Company's unpublished information or disclose it to others to perform related transactions.

CHAPTER VI: THE RELATIONSHIP OF THE SUPERVISORY BOARD

Article 20. Relationship between members of the Supervisory Board

The Supervisors have an independent relationship, not dependent on each other, while coordination and cooperation in common work to ensure the good implementation of responsibilities, rights and duties of the Supervisory Board in accordance with the law and the Company's Charter. The Head of the Supervisory Board is the coordinator of the overall work of the Supervisory Board yet reserving no right to govern the Supervisors.

Điều 21. Relationship with the Board of Management

1. The Supervisory Board reserves an independent relationship with the Board of Management of the Company, which is the unit that performs the function of supervising the activities of the Board of Management.
2. In case of necessity, the Board of Management may invite the Head of the Supervisory Board or the Supervisors to attend meetings of the Executive Board or other meetings.
3. In addition to periodical reporting, at the request of the Head of the Supervisory Board, the Board of Management shall directly report or provides information and reports on the operation of the Company.
4. In case of detecting a risk that may greatly affect the reputation and operation of the Company, the Board of Management shall immediately report to the Supervisory Board.

5. The Board of Management shall be responsible for facilitating all favorable conditions for the Supervisory Board to access information and reports in a timely manner.
6. The written reports of the Board of Management submitted to the Board of Directors must also be submitted to members of the Supervisory Board at the same time and in the same manner as submitted to members of the Board of Directors.

Article 22. Relationship with the Board of Directors

1. The Supervisory Board reserves an independent relationship with the Board of Directors of the Company, which is the unit that performs the function of supervising the activities of the Board of Directors.
2. The Board of Directors shall be responsible for closely cooperating with the Supervisory Board, facilitating the provision of all necessary documents and information to the Supervisory Board, and respecting the independent objectivity of the Supervisory Board.
3. The Board of Directors shall facilitate the best conditions for the Supervisors in performing the functions and duties of the Supervisory Board and must be responsible for directing and supervising the rectification and handling of violations as proposed by the Supervisory Board.
4. The Chairman of the Board of Directors shall invite the Supervisors to attend the periodic and extraordinary meetings of the Board of Directors.
5. The Supervisory Board shall promptly notify the Board of Directors when detecting violations of the operator in accordance with the law and the Company's Charter.
6. The Supervisory Board shall request the Board of Directors to hold an extraordinary meeting or to convene an extraordinary General Meeting of Shareholders in accordance with the provisions of the Company's Charter.
7. In addition to periodical reporting, the Supervisors may request the Board of Directors to provide information and documents on the management and administration of business activities of the Company.
8. The Board of Directors ensures that all copies of financial information and other information provided to members of the Board of Directors as well as minutes of the Board of Directors meeting to be provided to members of the Supervisory Board along with the members of the Board of Directors.

CHAPTER VII: TERMS ENFORCEMENT

Article 23. Amendments and Supplements

1. The amendments and supplements to this Regulation are drafted, developed and submitted by the Supervisory Board to the Council of Shareholders for approval.
2. In case there are provisions of law related to the operation of the Company not mentioned in this regulation or in case there are new provisions of law different from those in this regulation, The provisions of such law are naturally applied and shall govern the operation of the Company.

Article 24. Effectiveness

1. This Regulation consists of VII chapters, 24 articles approved by the Council of Shareholders of AMECC Mechanical Construction JSC on 26th June 2021 and mutually agreed to the full effect of these Regulations
2. Copies or extracts of this Regulation are valid upon signature of the Legal Representative.
3. The Supervisory Board and Supervisors of AMECC Mechanical Construction JSC., are responsible for the implementation of this Regulation.

ON BEHALF OF THE SUPERVISORY BOARD

HEAD OF THE SUPERVISORY BOARD



NGUYEN HUU PHONG

